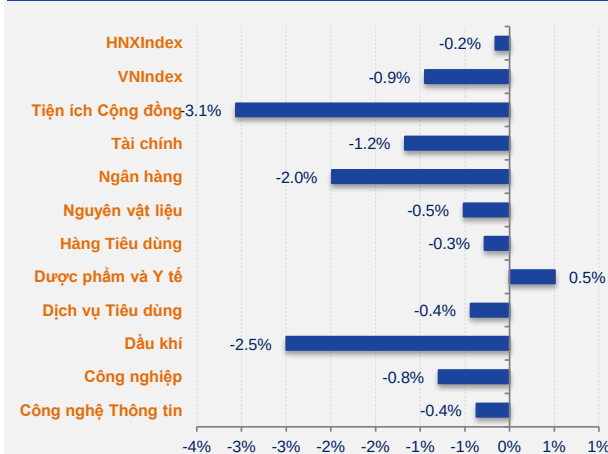


WEEKLY WRAP

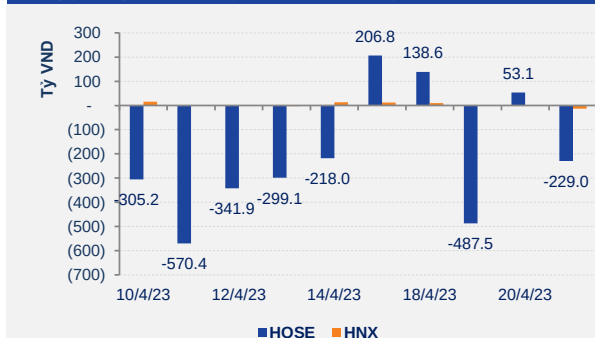
Tuần GD: 17/4/2023 - 21/4/2023

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,042.91	↓ -0.9%	206.92	↓ -0.2%
KLGD (trCP)	2,450.45	↓ -33.6%	395.55	↓ -30.8%
GTGD (tỷ VND)	43,634.33	↓ -31.9%	5,523.74	↓ -32.3%
Tổng cung (trCP)	4,574.87	↓ -44.3%	710.75	↓ -20.9%
Tổng cầu (trCP)	4,618.57	↓ -40.4%	593.01	↓ -27.1%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	124.20	↑ 0.9%	2.51	↓ -39.3%
KL bán (trCP)	146.25	↓ -25.2%	2.89	↓ -46.0%
GT mua (tỷ VND)	3,325.58	↑ 0.2%	58.67	↓ -41.1%
GT bán (tỷ VND)	3,643.60	↓ -27.9%	49.95	↓ -34.3%

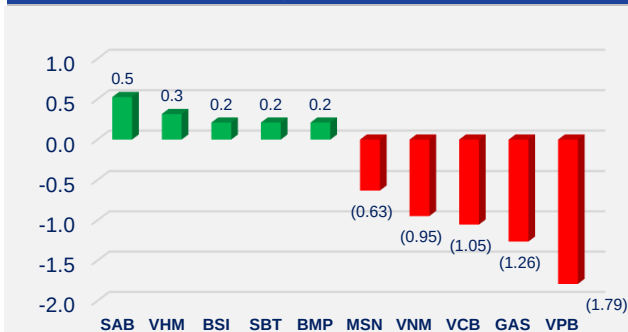
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Sau khi không giữ được vùng giá 1.060 điểm, tuần này VN-INDEX có 02 phiên giao dịch đầu tuần phục hồi ở vùng 1.050 điểm để kiểm tra lại vùng giá 1.060 điểm trước khi có 2 phiên giảm điểm khá mạnh và kết tuần không giữ được vùng hỗ trợ quanh 1.050 điểm, qua đó giảm 9,99 điểm (-0,95%) về mức 1.042,91 điểm. Thanh khoản ở mức thấp trong các phiên phục hồi nhưng lại tăng trong các phiên giảm điểm cho thấy áp lực bán giá thấp gia tăng. Áp lực điều chỉnh đến chủ yếu đối với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30, trong khi đó phân hóa mạnh ở các nhóm còn lại với nhiều mã, nhiều nhóm ngành vẫn có diễn biến khá tích cực.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 43.634,33 tỉ đồng, giảm mạnh 31,9% tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 34,24% so với tuần trước. Thanh khoản HNX giảm 32,3% với 5.523,74 tỉ đồng được giao dịch. Thanh khoản trên 02 sàn niêm yết suy yếu, trong tuần có phiên giao dịch ở mức thấp nhất trong đầu năm 2023. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng tuần thứ tư liên tiếp với giá trị bán ròng 138,03 tỉ đồng, giá trị bán giảm so với tuần trước. Mua ròng trên HNX với giá trị 8,72 tỷ đồng.

Những thông tin điểm nhấn trong tuần là khi Chính phủ đồng ý trình Quốc hội giảm 2% thuế VAT cho tất cả hàng hóa, dịch vụ đang chịu thuế 10%. Đây cũng là động lực để nhóm cổ phiếu bán lẻ tiếp tục phục hồi tăng giá tích cực trong tuần như PET (+7,73%), DGW (+5,03%), FRT (+0,92%)...

Thị trường bắt đầu phân hóa mạnh theo các thông tin về tình hình kinh doanh Quý I/2023, kết hoạch kinh doanh 2023 với nhiều mã tăng giá tốt khi kết quả kinh doanh cải thiện như BMP (+18,59%), SKG (+16,99%), AGR (+23,16%), NDN (+20,55%), CTD (+19,96%)...

Nhóm cổ phiếu nông nghiệp, mía đường cũng có tuần giao dịch tăng điểm tích cực khi giá đường phục hồi ở mức cao như KTS (+46,45%), LSS (+19,08%), SBT (+8,28%), SLS (+6,44%)... Các cổ phiếu nhóm thủy sản cũng có diễn biến tăng giá tích cực với SEA (+16,67%), VHC (+6,98%), ANV (+4,04%), trong khi một số mã giảm điểm như CMX (-5,44%), IDI (-2,13%)..

Trong khi đó nhóm cổ phiếu ngân hàng là nhân tố chính ảnh hưởng đến chỉ số VN-INDEX với nhiều mã chịu áp lực bán mạnh với thanh khoản gia tăng như LBP (-7,77%), SHB (-6,33%), VPB (-5,12%), HDB (-3,59%), PGB (-3,58%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 đã đáo hạn trong phiên 20/04/2023 và thị trường chuyển sang giao dịch trên kỳ hạn chính VN30F2305. VN30F2305 kết tuần ở mức 1.040 điểm giảm -2,17% so với tuần trước, mức chênh lệch 6,18 điểm so với VN30. Các kỳ hạn dài hơn VN30F2306, VN30F2309, VN30F23012 chênh lệch từ -7,78 điểm đến -12,68 điểm cho thấy các trader vẫn chưa có kỳ vọng lạc quan về triển vọng tăng trưởng của VN30.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 17/4/2023 - 21/4/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Kỳ vọng hồi phục sau tuần điều chỉnh đã không xảy ra, tuần này thị trường tiếp tục điều chỉnh, đóng cửa thấp nhất tuần. Với trạng thái hiện tại nếu VnIndex không phục hồi trong tuần tới thì gần như VnIndex sẽ đánh mất kênh hồi phục ngắn hạn khi không giữ được đường hỗ trợ của kênh tăng và tiếp tục gia tăng rủi ro, tuy nhiên về trung dài hạn thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy chặt chẽ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có tuần thứ 2 liên tiếp giảm điểm, như vậy kỳ vọng kết thúc đợt điều chỉnh trong tuần này đã không thành khi VnIndex tiếp tục giảm 10 điểm (-0,95%) với khối lượng tiếp tục xu hướng giảm. Dù điểm số biến động không nhiều nhưng trong bối cảnh thị trường gần như đi ngang chặt chẽ trong thời gian qua thì việc giảm điểm cũng làm VnIndex rơi xuống dưới đường MA20 và có nguy cơ thoát khỏi kênh tăng ngắn hạn. Tuy nhiên xét dưới góc nhìn dài hạn có thể thấy VnIndex vẫn đang tạo ra nền tảng tích lũy chặt chẽ, điểm số của VnIndex biến động theo tuần là rất ít trong 10 tuần vừa qua, thị trường đang tạo ra các sóng hồi phục với đáy sau cao hơn đáy trước trong khi đỉnh các sóng không tăng, đồng thời chu kỳ hình thành sóng đang kéo dài nên chúng tôi cho rằng về góc độ trung, dài hạn thị trường đang trong giai đoạn tích lũy chặt chẽ xoay quanh khu vực 1.000 điểm – 1.100 điểm. Xu hướng tích lũy cạn kiệt là xu hướng hợp lý trong giai đoạn hiện tại và khối lượng giao dịch về tổng thể vẫn đang giảm dần là những tín hiệu đặc trưng của quá trình này. Giai đoạn vận động trong biên độ hẹp với khối lượng thấp như hiện tại vẫn còn có thể tiếp tục kéo dài cho đến khi thị trường hình thành xu hướng uptrend mới.

Về tình hình vĩ mô, điểm tích cực là Việt Nam tiếp tục triển khai thêm các giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn như giảm thuế VAT, đề xuất giãn nộp thuế, thúc đẩy giải ngân đầu tư công bên cạnh lãi suất có xu hướng giảm, Chính phủ cũng đang tích cực đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp và BĐS. Tuy nhiên, những rủi ro và khó khăn của thị trường Trái phiếu, BĐS chưa thể giải quyết sớm, kinh tế toàn cầu vẫn đang trong tình trạng bấp bênh và đối diện với nguy cơ suy thoái.

Thị trường trong ngắn hạn không có tín hiệu tích cực nhưng rủi ro cũng không cao do thị trường đang hình thành vùng tích lũy cạn kiệt. Trong dài hạn thị trường lại ở trạng thái vận động trong vùng tích lũy quanh 1.000 điểm - 1.100 điểm để chuẩn bị cho chu kỳ uptrend thực sự sau đó, do đó nhà đầu tư trung, dài hạn có thể tiếp tục giải ngân dần tăng tỷ trọng nắm giữ để đón đầu giai đoạn tăng giá mới sau kỳ tích lũy này, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

17/4/2023

-

21/4/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
PVS	24.90	24-25.5	29-30	22	13.5	14.8%	31.0%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	31.60	28-30	36-37	27	15.8	-14.9%	-42.0%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	31.50	28.5-30	34-35	26	21.8	25.2%	-33.0%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	11.90	10.5-11.5	13.5-14	10	11.9	-44.2%	5.7%	Theo dõi chờ giải ngân
HPG	20.70	20.2-21.2	25-25.5	19	14.3	-5.5%	-75.4%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	52.10	52-54	69-70	49	9.0	-0.5%	-42.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/2/2023	POW	12.80	12.10	16-16.5	13	5.79%	Bán
3/9/2023	CSV	30.80	27.40	34-36	29.5	12.41%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	38.40	37.90	47-49	38	1.32%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	19.40	18.00	24-26	18.5	7.78%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	42.30	42.00	50-52	41	0.71%	Nắm giữ
4/4/2023	DBC	15.75	14.15	21-22	14.5	11.31%	Nắm giữ
4/4/2023	DCM	23.80	24.10	30-31	24	-1.24%	Bán
4/4/2023	HAH	37.85	34.80	44-46	36	8.76%	Nắm giữ
14/4/2023	VRE	27.90	28.50	35-37	27	-2.11%	Nắm giữ
19/4/2023	BMP	74.00	63.90	75-76	68	15.81%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ**

3 giải pháp "gỡ" thị trường trái phiếu, khơi thông vốn cho ngành bất động sản

Trước sự kiện công bố báo cáo Đánh giá Kinh tế Việt Nam thường niên 2022, nhóm tác giả của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân khuyến nghị 3 nhóm giải pháp để ổn định và phát triển thị trường bất động sản bao gồm: (1) hoàn thiện hệ thống pháp luật; (2) điều chỉnh cung - cầu và gia tăng tính minh bạch thông tin và (3) khơi thông nguồn vốn cho thị trường BĐS.

Chủ tịch TPHCM chỉ đạo khẩn về công tác giải ngân vốn đầu tư công

Chủ tịch UBND TPHCM đề nghị người đứng đầu các địa phương, đơn vị và chủ đầu tư các dự án chịu trách nhiệm trước UBND TPHCM trong việc đảm bảo tiến độ, chất lượng dự án và khối lượng giải ngân vốn đầu tư công tại địa phương, gắn kết quả công tác giải ngân vốn đầu tư công và tiến độ thực hiện các dự án vào kết quả đánh giá cán bộ, công chức ngay trong quý II và cả năm 2023.

Bộ Tài chính đưa ra loạt yêu cầu với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ

Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm (Bộ Tài chính) yêu cầu các doanh nghiệp thiết lập, triển khai thực hiện hệ thống quản trị rủi ro (QTRR) nhằm xác định, đo lường, đánh giá, báo cáo và kiểm soát một cách hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động kinh doanh và QTRR của doanh nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định pháp luật. Theo yêu cầu của Bộ Tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ phải QTRR với 3 tuyến bảo vệ độc lập tại: Các bộ phận nghiệp vụ; bộ phận QTRR, kiểm toán tuân thủ và các bộ phận kiểm soát khác; bộ phận kiểm toán nội bộ.

Chính sách tiền tệ hướng tới tăng trưởng kinh tế

Tại báo cáo "Thị trường tài chính Việt Nam 2022, triển vọng 2023" do Ngân hàng Phát triển châu Á ADB và Ngân hàng BIDV công bố, mặt bằng lãi suất được dự báo có thể giảm từ 1-2% trong năm nay. Chính sách tiền tệ trong nước đã có sự chủ động, linh hoạt, thông qua 2 đợt hạ lãi suất điều hành gần đây. Lãi suất hạ nhiệt sẽ giúp thúc đẩy nhu cầu tín dụng, vốn đã tăng trưởng chậm trong quý 1.

3 giải pháp "gỡ" thị trường trái phiếu, khơi thông vốn cho ngành bất động sản

Trước sự kiện công bố báo cáo Đánh giá Kinh tế Việt Nam thường niên 2022, nhóm tác giả của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân khuyến nghị 3 nhóm giải pháp để ổn định và phát triển thị trường bất động sản bao gồm: (1) hoàn thiện hệ thống pháp luật; (2) điều chỉnh cung - cầu và gia tăng tính minh bạch thông tin và (3) khơi thông nguồn vốn cho thị trường BĐS.

Chủ tịch TPHCM chỉ đạo khẩn về công tác giải ngân vốn đầu tư công

Chủ tịch UBND TPHCM đề nghị người đứng đầu các địa phương, đơn vị và chủ đầu tư các dự án chịu trách nhiệm trước UBND TPHCM trong việc đảm bảo tiến độ, chất lượng dự án và khối lượng giải ngân vốn đầu tư công tại địa phương, gắn kết quả công tác giải ngân vốn đầu tư công và tiến độ thực hiện các dự án vào kết quả đánh giá cán bộ, công chức ngay trong quý II và cả năm 2023.



TIN VĨ MÔ

Bộ Tài chính đưa ra loạt yêu cầu với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ

Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm (Bộ Tài chính) yêu cầu các doanh nghiệp thiết lập, triển khai thực hiện hệ thống quản trị rủi ro (QTRR) nhằm xác định, đo lường, đánh giá, báo cáo và kiểm soát một cách hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động kinh doanh và QTRR của doanh nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định pháp luật. Theo yêu cầu của Bộ Tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ phải QTRR với 3 tuyến bảo vệ độc lập tại: Các bộ phận nghiệp vụ; bộ phận QTRR, kiểm toán tuân thủ và các bộ phận kiểm soát khác; bộ phận kiểm toán nội bộ.

Chính sách tiền tệ hướng tới tăng trưởng kinh tế

Tại báo cáo "Thị trường tài chính Việt Nam 2022, triển vọng 2023" do Ngân hàng Phát triển châu Á ADB và Ngân hàng BIDV công bố, mặt bằng lãi suất được dự báo có thể giảm từ 1-2% trong năm nay. chính sách tiền tệ trong nước đã có sự chủ động, linh hoạt, thông qua 2 đợt hạ lãi suất điều hành gần đây. Lãi suất hạ nhiệt sẽ giúp thúc đẩy nhu cầu tín dụng, vốn đã tăng trưởng chậm trong quý 1.

TIN DOANH NGHIỆP

Bán Calofic thu về hơn 2.000 tỷ đồng nhưng gánh khoản thuế thu nhập khổng lồ và chỉ ghi nhận lãi "tí hon", Kido (KDC) báo lỗ lớn chưa từng có

CTCP Tập đoàn Kido công bố BCTC hợp nhất quý 1/2023 với kết quả lỗ sau thuế gần 151 tỷ đồng, lỗ ròng thuộc về cổ đông công ty mẹ gần 319 tỷ đồng. Ngày 7/3, Vocarimex thông qua việc tạm hoãn thực hiện chi trả cổ tức đặc biệt với tỷ lệ 100% bằng tiền mặt với lý do là chưa hoàn thiện các thủ tục liên quan.

ĐHĐCĐ Vietcombank: Lãi trước thuế quý 1 đạt 11,200 tỷ đồng

Năm 2023, Vietcombank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng tối thiểu 15%, đạt 43,000 tỷ đồng, so với mức 37,368 tỷ đồng trong năm 2022. Dự kiến trích 21.680 tỷ đồng chia cổ tức năm 2022, đã trình Chính phủ chủ trương nhận chuyển giao bắt buộc 1 TCTD

Hóa chất Đức Giang chấm dứt chuỗi "lãi trên ngàn tỷ" sau 5 quý liên tiếp

CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (HOSE: DGC) công bố lãi ròng quý 1/2023 chỉ đạt 787 tỷ đồng. DGC đặt mục tiêu doanh thu năm 2023 giảm 24%, còn 10,875 tỷ đồng; lãi sau thuế thậm chí chưa bằng 1/2 năm trước, chỉ 3 ngàn tỷ đồng.

ĐHĐCĐ NKG: Kỳ vọng có lãi trở lại trong quý 2

Ngày 21/04, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của CTCP Thép Nam Kim (HOSE: NKG) được tổ chức, NKG đặt kế hoạch lãi trước thuế 400 tỷ đồng. Lợi nhuận Q1 ước âm tầm gần 50 tỷ, giảm so với quý trước đó.

NLG báo lãi ròng quý 1 gấp gần 11 lần cùng kỳ

Bất chấp thị trường bất động sản vẫn còn nhiều khó khăn, CTCP Đầu tư Nam Long (HOSE: NLG) vẫn ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận đột biến trong quý 1/2023. Trong quý 1, doanh thu thuần giảm 60% còn hơn 235 tỷ đồng, nhưng NLG vẫn lãi ròng gần 7 tỷ đồng, gấp gần 11 lần cùng kỳ.

SSI ghi nhận lãi sau thuế quý 1 hơn 480 tỷ đồng

Theo báo cáo công ty mẹ, SSI báo lãi sau thuế hơn 480 tỷ đồng trong quý 1/2023, thấp hơn 30% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt 610 tỷ đồng. Năm 2023, SSI dự kiến kế hoạch doanh thu 6,917 tỷ đồng, tăng 9%; và lợi nhuận trước thuế 2,540 tỷ đồng, tăng 20%.

Dệt may TCM báo lãi giảm 26% trong quý 1

CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công công bố báo cáo tài chính quý 1/2023, với doanh thu và lợi nhuận đều giảm hơn 20%. Năm 2023, TCM đặt mục tiêu doanh thu thuần gần 4,364 tỷ đồng, tăng nhẹ 1% so với thực hiện năm 2022. Lãi ròng dự kiến giảm 2%, xuống còn 274 tỷ đồng.

LPB lãi trước thuế quý 1 gần 1,566 tỷ đồng

Theo BCTC quý 1/2023 vừa công bố, LPB lãi trước thuế gần 1,566 tỷ đồng, giảm 13% so với cùng kỳ năm trước. So với kế hoạch 6,000 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế năm 2023, LPB đã thực hiện được 26% sau quý đầu năm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	13,929,810	MSB	(30,569,500)
2	VPB	4,811,830	STB	(2,842,280)
3	TTF	4,801,400	LPB	(2,571,200)
4	EIB	1,937,400	SHB	(1,869,427)
5	VRE	1,683,976	PVT	(1,775,800)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	351,300	MBS	(751,900)
2	IDC	280,800	NVB	(219,900)
3	CEO	121,990	TVC	(138,200)
4	TNG	119,850	NRC	(113,500)
5	IDJ	88,170	VKC	(108,500)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.85	11.10 ↓ -6.33%		149,949,000
NVL	14.20	13.60 ↓ -4.23%		120,221,900
DIG	16.20	17.10 ↑ 5.56%		108,727,400
SSI	21.20	21.65 ↑ 2.12%		87,699,500
HAG	7.70	7.89 ↑ 2.47%		69,860,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	10.10	10.20 ↑ 0.99%		114,490,324
CEO	23.10	23.40 ↑ 1.30%		29,255,923
MBS	16.00	17.60 ↑ 10.00%		20,191,991
HUT	15.90	15.50 ↓ -2.52%		19,189,793
IDJ	11.00	12.00 ↑ 9.09%		18,793,271

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGR	9.50	11.70	2.2	↑ 23.16%
THI	21.40	26.30	4.9	↑ 22.90%
CTD	45.85	55.00	9.2	↑ 19.96%
LSS	8.44	10.05	1.6	↑ 19.08%
BMP	62.40	74.00	11.6	↑ 18.59%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KTS	15.50	22.70	7.2	↑ 46.45%
BST	14.10	19.50	5.4	↑ 38.30%
KKC	4.50	5.80	1.3	↑ 28.89%
SDN	39.50	47.70	8.2	↑ 20.76%
NDN	7.30	8.80	1.5	↑ 20.55%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
UDC	3.85	3.12	-0.7	↓ -18.96%
MDG	15.80	13.10	-2.7	↓ -17.09%
DHM	11.20	9.91	-1.3	↓ -11.52%
TMP	56.30	51.00	-5.3	↓ -9.41%
LPB	14.80	13.65	-1.2	↓ -7.77%

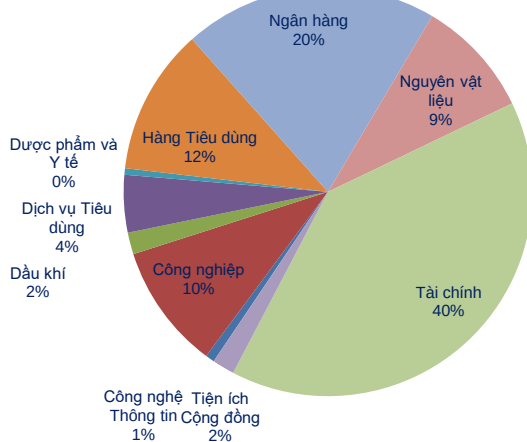
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDG	25.10	15.00	-10.1	↓ -40.24%
HCT	13.80	8.50	-5.3	↓ -38.41%
VMS	18.30	14.90	-3.4	↓ -18.58%
LM7	2.30	1.90	-0.4	↓ -17.39%
SMT	10.50	9.00	-1.5	↓ -14.29%

(*) Giá điều chỉnh

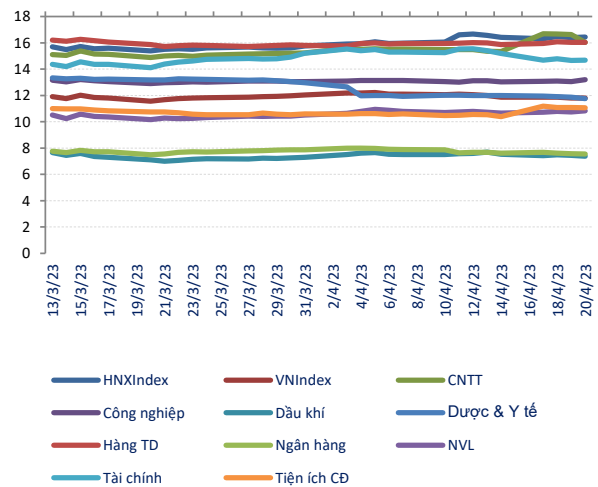


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	149,949,000	19.7%	2,520	4.5	0.8
NVL	120,221,900	5.3%	1,164	12.4	0.6
DIG	108,727,400	1.9%	236	72.6	1.3
SSI	87,699,500	9.3%	1,365	15.5	1.4
HAG	69,860,300	22.9%	1,217	6.6	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	114,490,324	2.1%	224	45.5	0.9
CEO	29,255,923	7.7%	1,084	21.7	1.6
MBS	20,191,991	13.0%	1,531	10.9	1.4
HUT	19,189,793	3.8%	415	38.1	1.4
IDJ	18,793,271	10.1%	890	13.5	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
AGR	↑ 23.2%	5.9%	679	16.1	0.9
THI	↑ 22.9%	3.2%	908	29.0	1.0
CTD	↑ 20.0%	0.3%	280	190.1	0.5
LSS	↑ 19.1%	2.4%	520	18.1	0.4
BMP	↑ 18.6%	32.0%	10,378	6.7	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
KTS	↑ 46.5%	5.5%	1,817	11.4	0.6
BST	↑ 38.3%	14.3%	1,876	9.6	1.4
KKC	↑ 28.9%	-56.3%	-6,296	-	0.7
SDN	↑ 20.8%	27.4%	9,985	4.3	1.2
NDN	↑ 20.5%	-14.8%	-1,905	-	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	13,929,810	9.1%	1,459	14.3	1.3
VPB	4,811,830	19.1%	2,714	7.1	1.3
TTF	4,801,400	0.8%	8	530.3	4.2
EIB	1,937,400	15.4%	1,997	9.9	1.2
VRE	1,683,976	8.7%	1,222	23.2	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

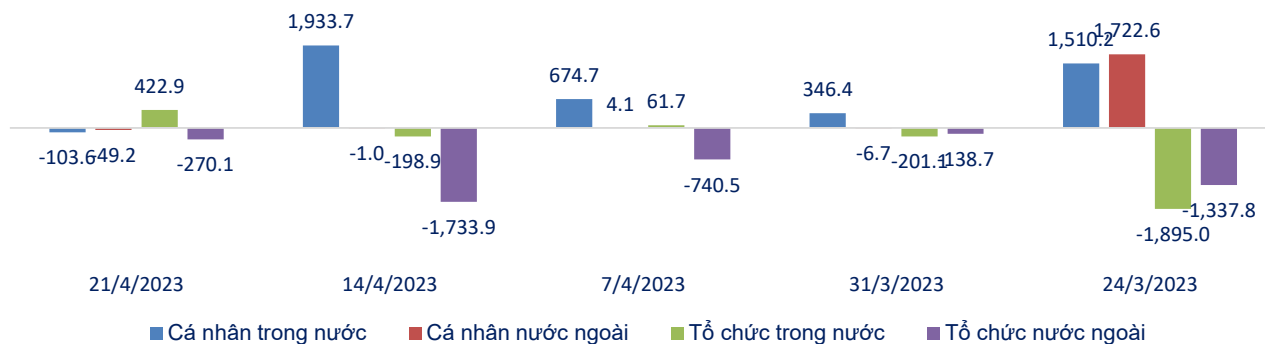
Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	351,300	6.9%	1,849	13.7	0.9
IDC	280,800	31.7%	5,356	7.2	2.1
CEO	121,990	7.7%	1,084	21.7	1.6
TNG	119,850	18.8%	2,880	6.4	1.2
IDJ	88,170	10.1%	890	13.5	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	417,881	24.4%	6,318	14.0	3.1
BID	225,610	19.1%	3,590	12.4	2.2
VHM	220,766	20.6%	6,621	7.7	1.5
VIC	200,613	5.9%	2,270	23.2	1.5
GAS	183,739	26.1%	7,732	12.4	3.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,790	4.2%	697	56.5	2.3
IDC	12,705	31.7%	5,356	7.2	2.1
PVS	12,093	6.9%	1,849	13.7	0.9
BAB	11,668	9.6%	1,142	12.3	1.1
PVI	11,431	0.5%	168	291.3	1.5

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	189.72	15.4%	1,997	9.9	1.2
VCG	149.23	8.9%	1,610	12.2	1.0
ACB	110.56	26.5%	4,053	6.0	1.4
VNM	85.13	24.8%	4,077	17.6	4.6
BMP	67.86	32.0%	10,378	6.7	2.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-287.42	9.1%	1,459	14.3	1.3
VJC	-269.92	-14.3%	(4,177)	-	3.6
VHM	-146.37	20.6%	6,621	7.7	1.5
VRE	-75.23	8.7%	1,222	23.2	2.0
HDB	-67.41	22.2%	3,081	6.2	1.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	5.99	8.9%	1,610	12.2	1.0
VPB	4.23	19.1%	2,714	7.1	1.3
DIG	3.83	1.9%	236	72.6	1.3
HDC	3.13	25.1%	3,873	8.5	1.9
PDR	2.80	13.1%	1,693	7.9	1.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	-14.46	3.4%	816	36.2	1.2
SSI	-11.05	9.3%	1,365	15.5	1.4
PNJ	-8.04	25.0%	5,622	13.7	2.3
VIC	-7.33	5.9%	2,270	23.2	1.5
LPB	-6.60	22.1%	2,825	4.9	1.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	359.02	19.0%	2,320	5.3	0.9
VJC	251.47	-14.3%	(4,177)	-	3.6
VHM	78.31	20.6%	6,621	7.7	1.5
STB	60.54	13.8%	2,674	9.6	1.3
HDB	56.36	22.2%	3,081	6.2	1.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-227.87	15.4%	1,997	9.9	1.2
VCG	-155.50	8.9%	1,610	12.2	1.0
ACB	-110.56	26.5%	4,053	6.0	1.4
VPB	-45.98	19.1%	2,714	7.1	1.3
SBT	-43.71	7.5%	1,064	14.4	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

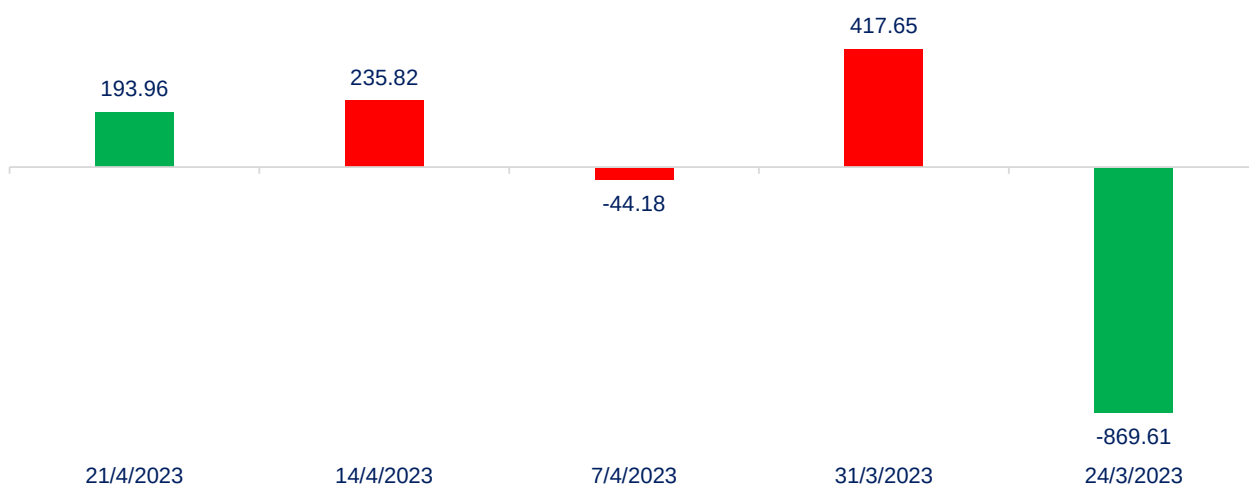
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	295.82	9.1%	1,459	14.3	1.3
VPB	91.71	19.1%	2,714	7.1	1.3
VHM	67.63	20.6%	6,621	7.7	1.5
PNJ	66.79	25.0%	5,622	13.7	2.3
VRE	46.42	8.7%	1,222	23.2	2.0

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

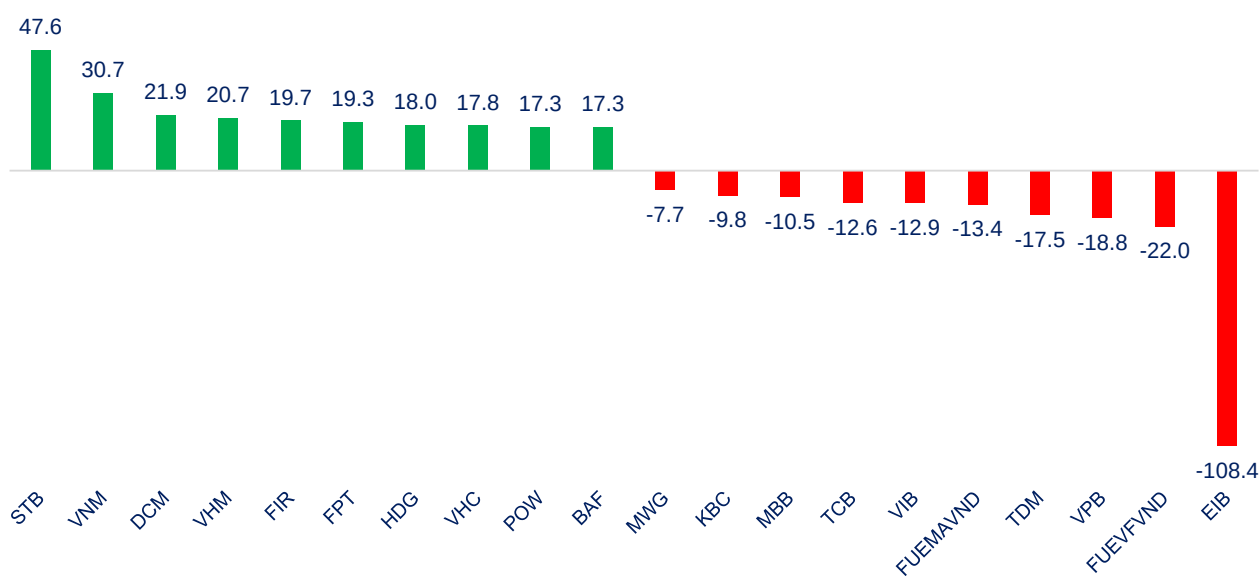
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-405.60	19.0%	2,320	5.3	0.9
VNM	-100.66	24.8%	4,077	17.6	4.6
STB	-67.88	13.8%	2,674	9.6	1.3
BMP	-65.90	32.0%	10,378	6.7	2.0
DGC	-38.96	64.8%	14,894	3.6	1.9



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
9/5/2022	21/4/2023	21/4/2023	21/4/2023	HII	Niêm yết thêm
3/6/2022	21/4/2023	21/4/2023	21/4/2023	NVL	Niêm yết thêm
3/2/2023	21/4/2023	14/2/2023	13/2/2023	MBS	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2023	21/4/2023	20/3/2023	17/3/2023	IDC	Đại hội Đồng Cổ đông
14/3/2023	21/4/2023	28/3/2023	27/3/2023	BAL	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2023	21/4/2023	24/3/2023	23/3/2023	NLS	Đại hội Đồng Cổ đông
20/2/2023	21/4/2023	1/3/2023	28/2/2023	PTT	Đại hội Đồng Cổ đông
24/2/2023	21/4/2023	21/3/2023	20/3/2023	TET	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2023	21/4/2023	15/3/2023	14/3/2023	BBS	Đại hội Đồng Cổ đông
16/2/2023	21/4/2023	13/3/2023	10/3/2023	BTS	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2023	21/4/2023	21/3/2023	20/3/2023	GH3	Đại hội Đồng Cổ đông
8/2/2023	21/4/2023	10/3/2023	9/3/2023	HOM	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2023	21/4/2023	12/4/2023	11/4/2023	HCB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/3/2023	21/4/2023	24/3/2023	23/3/2023	SMT	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2023	21/4/2023	10/3/2023	9/3/2023	CT6	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2023	21/4/2023	24/3/2023	23/3/2023	DSD	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2023	21/4/2023	20/3/2023	17/3/2023	DVN	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2023	21/4/2023	23/3/2023	22/3/2023	UMC	Đại hội Đồng Cổ đông
17/2/2023	21/4/2023	6/3/2023	3/3/2023	HLR	Đại hội Đồng Cổ đông
13/3/2023	21/4/2023	27/3/2023	24/3/2023	SDG	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2023	21/4/2023	21/3/2023	20/3/2023	EID	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2023	21/4/2023	20/3/2023	17/3/2023	GDW	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2023	21/4/2023	21/3/2023	20/3/2023	PSP	Đại hội Đồng Cổ đông
16/2/2023	21/4/2023	15/3/2023	14/3/2023	KLM	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2023	21/4/2023	23/3/2023	22/3/2023	TS3	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2023	21/4/2023	21/3/2023	20/3/2023	VCB	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2023	21/4/2023	23/3/2023	22/3/2023	DBD	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2023	21/4/2023	28/3/2023	27/3/2023	SAM	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2023	21/4/2023	22/3/2023	21/3/2023	NHH	Đại hội Đồng Cổ đông
17/3/2023	21/4/2023	27/3/2023	24/3/2023	PGI	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn